

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 12-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu

Bà Võ Thị Luynh Thuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Hiên H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/9/2005, tại Thành phố H; nơi cư trú: phường XX, Quận Y, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Quảng S và bà Hà Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự: Không, nhân thân: Tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2024.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại điều tra. Có mặt;

- Bị hại: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh L. (Có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Lê Hưng T, sinh ngày 07/02/2008. (Vắng mặt); Địa chỉ: phường

XX, Quận P, Thành phố H.

Tạm trú: phường 12, Quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Văn H. sinh năm 1973 (Vắng mặt); Địa chỉ: phường 12, Quận P, Thành phố H. Tạm trú: phường Y, quận T, Thành phố H;

3. Võ Thành T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh L. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/9/2024, Lâm Hiền H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 59U1-091.88 đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực, chở phía sau Huỳnh Lê Hưng T lưu thông trên đường liên ấp T-Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh L, hướng đường tỉnh XYZC đi Ấp 3, xã T, lúc này thời tiết khô ráo, trời tối có đèn chiếu sáng công cộng, tầm nhìn không bị che khuất, đường liên ấp T-Ấp 3 được rải bê tông xi măng, mặt đường có chiều rộng 3m60, không có vạch sơn kẻ đường, H điều khiển xe cách lề phải khoảng 01m với tốc độ khoảng 20Km/h đến 30Km/h. Khi đi đến trước nhà số 251, ấp T, xã T, H xoay người sang phải để nói chuyện với T nên không chú ý quan sát phía trước và điều khiển xe mô tô 59U1-091.88 chéch sang trái, cùng lúc này hướng ngược lại có ông Đoàn Văn L không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô biển số 62H2-4400 cách lề phải hướng Ấp 3, xã T đi đường tỉnh XYZC khoảng 01m, với tốc độ khoảng 20Km/h đến 30Km/h. Ông L thấy xe của H lấn sang trái hướng về xe ông bất ngờ, do khoảng cách gần ông L không xử lý kịp, nên phần tay cầm lái bên trái và yếm chắn gió bên trái của xe mô tô 59U1-091.88 va chạm vào giỏ để hàng phía trước và tay cầm lái bên trái xe mô tô 62H2-4400 tại vị trí cách lề phải hướng Ấp 3, xã T đi đường tỉnh XYZC khoảng 01m làm H, T và ông L cùng 02 xe mô tô té ngã trên đường, xe mô tô 62H2-4400 ngã cày về hướng đường tỉnh 830C khoảng 04m20, xe mô tô 59U1-091.88 ngã cày xéo về phần đường bên trái khoảng 03m. Hậu quả H, Thành bị xây xác nhẹ, ông L bị chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, ngày 09/9/2024 chuyển đến Bệnh viện Đa khoa L điều trị, ngày 17/9/2024 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 370/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L giám định và kết luận:

Các kết quả chính: Dấu biến đổi rối loạn sắc tố da vùng má phải; 01 sẹo vết thương và phẫu thuật vùng cằm, kích thước lớn; Nhuyễn não trán hai bên, kích thước (P) khoảng 22 x 23mm, (T) khoảng 19 x 20mm, thái dương phải kích thước khoảng 19 x 12mm; Nứt sọ cằm – thái dương – xương đá phải, kích thước khoảng 64mm; Mảnh sọ rời cằm phải kích thước d1 khoảng 59 x 52mm, d2 khoảng 45 x 34mm; Hiện tại không còn hình ảnh tổn thương tụ máu ngoài màng cứng; Hiện tại không còn hình ảnh tổn thương tụ máu dưới màng cứng.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Văn L tại thời điểm giám định là 72%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 06/9/2024 do Cơ quan CSĐT Công an huyện B lập thể hiện:

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra lúc 18 giờ 35 phút ngày 06/9/2024 tại số nhà ZZZ đường T-Ấp 3 thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh L là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải bê tông xi măng, mặt đường có chiều rộng là 3m60, mặt đường không có vạch sơn kẻ đường. Chọn trụ điện số 06 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải hướng đường Ấp 3 đi đường tỉnh XYZC làm mép đường chuẩn để đo vẽ các dấu vết như sau:

Số (1) là vết cày không liên tục dài 4m20, đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 01m00, cuối vết nằm phía dưới gác chân bên phải phía trước xe mô tô 62H2-4400.

Số (2) là vết cày không liên tục dài 03m00, đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 01m40, cuối vết nằm phía dưới gác chân bên phải phía trước xe mô tô 59U1-091.88, đầu vết cày (2) đo đến đầu vết cày (1) là 02m25.

Số (3) là xe mô tô 59U1-091.88 đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, tâm trục bánh trước nằm ngay mép đường chuẩn, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn 01m00.

Số (4) là xe mô tô 62H2-4400 đầu xe hướng về mép đường bên trái, hướng Ấp 3 đi đường tỉnh 830C, có tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 02m20, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 01m50.

Tâm trục bánh sau xe mô tô 59U1-091.88 cách điểm mốc là 21m40.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển số 62H2-4400 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện B lập lúc 21 giờ 35 phút, ngày 06/9/2024 ghi nhận: giỏ đèn hàng phía trước bên phải có vết mài mòn, thủng từ ngoài vào trong, lệch từ trái qua phải; đầu tay cầm lái bên phải bị trầy xước, mài mòn; đầu tay cầm thắng trước bên phải bị trầy xước mài mòn; gác chân trước bên phải bị mài mòn; mặt ngoài khung nâng xe phía sau bên phải bị trầy xước, mài mòn.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển số 59U1-091.88 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập lúc 21 giờ 50 phút, ngày 06/9/2024 ghi nhận: ốp nhựa bên phải cụm đèn chiếu sáng phía trước bị trầy xước mài mòn dài 0,5cm, rộng 0,4cm; đầu tay cầm thắng bên phải bị trầy xước, mài mòn; đầu tay cầm lái bên phải bị trầy xước, mài mòn; gác chân trước bên phải bị mài mòn; gác chân sau bên phải bị mài mòn; mặt ngoài chụp bảo vệ bộ phận giảm thanh bị trầy xước, mài mòn; yếm chắn gió bên trái có vết trầy xước dài 0,2cm, rộng 0,3cm.

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBL ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L truy tố bị cáo Lâm Hiền H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Hiền H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Lâm Hiền H về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Hiền H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lâm Hiền H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Hiền H

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62H2-4400, qua xác minh xe mô tô trên do ông Võ Thành T đứng tên trên giấy đăng ký sở hữu, năm 2015 ông Đoàn Văn L mua lại của ông T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông Đoàn Văn L xong nên không đề nghị xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 59U1-091.88 do Huỳnh Văn H (cha của Huỳnh Lê Hưng T) đứng tên sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Huỳnh Văn H xong nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ việc, bị cáo Lâm Hiền H thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị cho ông Đoàn Văn L số tiền 15.000.000đồng xong. Trước tòa ông L yêu cầu bồi thường thêm số tiền 30.000.000đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Hiền H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 370/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/9/2024, bị cáo Lâm Hiền H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 59U1-091.88 chở phía sau Huỳnh Lê Hưng T lưu thông trên đường bê tông liên ấp T-Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh L hướng đường tỉnh 830C đi Ấp 3, xã T. Khi đi đến trước nhà số 251, ấp T, xã T, bị cáo H xoay người sang phải để nói chuyện với Thành nên không chú ý quan sát phía trước điều khiển xe mô tô 59U1-091.88 chệch sang trái làm phần đầu phía trước xe mô tô 59U1-091.88 va chạm với phần đầu phía trước xe mô tô

62H2-4400 do ông Đoàn Văn L điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại tại vị trí cách lề phải hướng Áp 3, xã T đi đường tỉnh 830C khoảng 01m, làm bị cáo H, T và ông L cùng 02 xe mô tô té ngã trên đường. Hậu quả bị cáo H và T bị xây xác nhẹ, ông L bị thương tật 72%.

Từ những căn cứ trên, xét thấy hành vi của bị cáo Lâm Hiền H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lâm Hiền H gây ra rất nguy hiểm. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định lại điều khiển xe mô tô biển số 59U1-091.88 chở phía sau Huỳnh Lê Hưng T đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho ông Đoàn Văn L làm ông L bị thương tật 72% mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng. Do đó, Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lâm Hiền H cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp với mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lâm Hiền H phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lâm Hiền H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét thấy, bị cáo Lâm Hiền có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Hiền H còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Lâm Hiền H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô biển số 62H2-4400, qua xác minh xe mô tô trên do ông Võ Thành T đứng tên trên giấy đăng ký sở hữu, năm 2015 ông Đoàn Văn L mua lại của ông T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Đoàn Văn L xong nên không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 59U1-091.88 do Huỳnh Văn H (cha của Huỳnh Lê Hưng T) đứng tên sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho Huỳnh Văn Hưng xong nên không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Hiền H thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị cho ông Đoàn Văn L số tiền 15.000.000đồng xong. Trước tòa ông L yêu cầu bồi thường thêm số tiền 30.000.000đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận. Buộc bị cáo Lâm Hiền H bồi thường cho ông Đoàn Văn L số tiền 30.000.000đồng

[9]. Đối với ông Huỳnh Văn H không biết việc T lấy xe mô tô biển số 59U1-091.88 giao cho Lâm Hiền H điều khiển. Đồng thời T cũng không biết H không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, hành vi của ông H, T không đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lâm Hiền H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Hiền H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hiền H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo Thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lâm Hiền H bồi thương cho ông Đoàn Văn L số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu)

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm Hiền H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đồng án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh